

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

Danh sách kèm theo Quyết định số 888 /QĐ-ĐHTDM ngày 22 / 6 /2020 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	20021001	Lê Doãn An	Nam	20/11/1998	Thanh Hóa	8.0	5.0	Đạt
2	20021002	Nguyễn Văn Ân	Nam	01/06/1996	Đồng Nai	6.5	6.0	Đạt
3	20021003	Phan Thị Tuyết Anh	Nữ	07/03/1999	Bình Phước	6.0	6.0	Đạt
4	20021007	Cái Thị Kim Anh	Nữ	12/04/2000	Quảng Trị	7.0	6.0	Đạt
5	20021009	Trần Phương Quỳnh Anh	Nữ	28/06/2000	Bình Dương	6.5	8.5	Đạt
6	20021011	Đinh Thanh Bình	Nam	26/04/1982	Tiền Giang	6.0	7.0	Đạt
7	20021012	Nguyễn Thị Phạm Thanh Châu	Nữ	02/08/1996	Quảng Nam	6.5	5.0	Đạt
8	20021013	Cao Thị Lệ Chi	Nữ	12/10/1997	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
9	20021014	Phạm Linh Chi	Nữ	16/07/1998	Hà Nội	5.5	6.5	Đạt
10	20021016	Nguyễn Văn Cường	Nam	08/10/1995	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
11	20021020	Ngô Gia Đức	Nam	04/11/1999	Hà Nội	5.5	6.5	Đạt
12	20021022	Trần Thị Kim Dung	Nữ	09/04/1999	Bình Dương	7.0	8.5	Đạt
13	20021023	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	31/03/1999	Bình Phước	7.0	6.0	Đạt
14	20021024	Nguyễn Thị Dương	Nữ	10/08/1999	Quảng Nam	5.0	6.0	Đạt
15	20021025	Bồ Linh Dương	Nam	23/10/1998	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
16	20021030	Thành Thị Mỹ Duyên	Nữ	22/09/1997	Ninh Thuận	6.0	6.0	Đạt
17	20021032	Cao Thị Thu Giang	Nữ	17/04/1998	Thanh Hóa	7.5	8.0	Đạt
18	20021033	Võ Thị Ngọc Giàu	Nữ	16/10/1997	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
19	20021035	Trịnh Thị Vân Hà	Nữ	16/10/1998	Thanh Hóa	6.0	5.5	Đạt
20	20021036	Phạm Điền Thái Hà	Nữ	17/08/1999	Bình Phước	7.0	7.5	Đạt
21	20021037	Vũ Ngọc Hà	Nữ	13/2/1998	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
22	20021038	Trương Văn Hải	Nam	10/01/1999	Thừa Thiên Huế	6.5	7.0	Đạt
23	20021039	Cao Hải	Nam	01/10/1998	Thừa Thiên Huế	6.5	6.0	Đạt
24	20021040	Võ Ngọc Hân	Nữ	02/03/1999	Bến Tre	5.5	5.0	Đạt
25	20021042	Tạ Vũ Thanh Hằng	Nữ	06/01/1999	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
26	20021043	Lương Đức Hạnh	Nam	18/10/1998	Nam Định	7.5	6.0	Đạt
27	20021044	Nguyễn Thị Diệu Hạnh	Nữ	03/07/1999	Kiên Giang	6.0	8.5	Đạt
28	20021045	Hoàng Thị Hạnh	Nữ	17/07/1998	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
29	20021046	Đỗ Anh Hào	Nam	27/09/1999	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
30	20021048	Phạm Thị Hiền	Nữ	11/9/1997	Hà Nam	5.0	6.0	Đạt
31	20021049	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	16/12/1998	Bình Dương	5.5	6.5	Đạt
32	20021051	Nguyễn Văn Hiệp	Nam	26/03/1997	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
33	20021052	Lê Minh Hiếu	Nam	05/09/1997	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
34	20021055	Bùi Thị Dung Hoà	Nữ	13/12/1999	Bình Dương	7.0	7.5	Đạt
35	20021056	Đặng Thị Hoài	Nữ	07/04/1998	Nghệ An	5.0	6.5	Đạt
36	20021057	Võ Nguyễn Trọng Hoàng	Nam	10/06/1995	Đà Nẵng	6.5	7.0	Đạt
37	20021058	Phạm Thị Xuân Hồng	Nữ	04/04/1998	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
38	20021059	Cao Ngọc Hưng	Nam	13/04/1997	Quảng Bình	6.0	6.5	Đạt

T	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	20021060	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Nữ	18/09/1997	Long An	6.5	5.0	Đạt
2	20021061	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	25/09/1999	Hà Tĩnh	7.5	8.5	Đạt
3	20021062	Đinh Thị	Hương	Nữ	03/02/1999	Bình Phước	6.5	9.5	Đạt
4	20021063	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	16/08/1998	Nam Định	6.0	7.0	Đạt
5	20021064	Hứa Nguyên	Huy	Nam	22/09/1998	TP. Hồ Chí Minh	8.0	7.0	Đạt
6	20021065	Đỗ Dương Hoàng	Huy	Nam	07/07/1998	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
7	20021066	Phan Thị Thu	Huyền	Nữ	18/06/1998	Biên Hòa	6.0	6.5	Đạt
8	20021067	Cao Thị Thu	Huyền	Nữ	25/04/1999	Phú Yên	7.0	5.0	Đạt
9	20021068	Huỳnh Duy	Khang	Nam	22/11/1998	Vĩnh Long	5.5	5.5	Đạt
10	20021069	Đồng Thị	Khuyên	Nữ	22/01/1999	Quảng Ngãi	7.0	7.0	Đạt
11	20021070	Lê Công	Kiên	Nam	04/01/1998	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
12	20021072	Phạm Thị Phương	Kiều	Nữ	20/02/1997	Bình Phước	5.5	5.5	Đạt
13	20021073	Nguyễn Thị Phương	Lam	Nữ	24/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	5.5	5.0	Đạt
14	20021074	Ngô Thanh	Lâm	Nam	18/06/1994	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
15	20021076	Đào Thị Nhật	Lê	Nữ	21/03/1999	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
16	20021077	Nguyễn Thị Thúy	Liễu	Nữ	20/08/1998	Bình Phước	6.0	6.0	Đạt
17	20021078	Võ Thị Thúy	Liễu	Nữ	09/11/1996	Quảng Ngãi	6.5	5.0	Đạt
18	20021079	Phạm Khánh	Linh	Nữ	29/06/1998	Yên Bái	7.0	5.5	Đạt
19	20021080	Nguyễn Thị Thuý	Linh	Nữ	05/08/2000	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
20	20021082	Nguyễn Văn	Linh	Nam	02/11/1997	Thanh Hóa	6.0	7.0	Đạt
21	20021087	Cao Thị Trúc	Linh	Nữ	26/12/1997	Bình Dương	5.0	7.5	Đạt
22	20021088	Huỳnh Thị Tuyết	Linh	Nữ	29/08/1998	Bình Phước	5.5	6.5	Đạt
23	20021089	Trần Văn	Lợi	Nam	27/03/1994	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
24	20021090	Nguyễn Khắc Thiên	Luân	Nam	09/05/1997	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
25	20021092	Phạm Hồng	Lực	Nam	20/02/1998	An Giang	6.0	9.0	Đạt
26	20021093	Trần Hương	Ly	Nữ	16/03/1999	Ninh Bình	5.0	6.0	Đạt
27	20021095	Nguyễn Thị Xuân	Mai	Nữ	24/05/1996	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
28	20021096	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	10/01/1998	Bình Định	7.5	6.0	Đạt
29	20021097	Trần Thị Ngọc	Mai	Nữ	28/06/1997	Hà Nam	6.5	5.0	Đạt
30	20021098	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	24/07/1996	Thái Bình	5.5	7.5	Đạt
31	20021100	Lê Thị Kiều	Mến	Nữ	20/04/2001	Hà Tĩnh	7.5	5.0	Đạt
32	20021101	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	Nam	11/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	5.0	7.0	Đạt
33	20021104	Đinh Thị Trà	My	Nữ	10/2/1998	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
34	20021105	Nguyễn Thanh	Nam	Nam	10/11/1997	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
35	20021106	Phạm Thanh	Nam	Nam	06/07/1999	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
36	20021109	Trần Thị	Nga	Nữ	22/07/1995	Hải Dương	5.0	6.5	Đạt
37	20021110	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	24/11/1998	TP. Hồ Chí Minh	6.0	7.5	Đạt
38	20021111	Võ Thị Thanh	Ngân	Nữ	21/11/1998	Bình Dương	5.5	7.0	Đạt
39	20021112	Lê Trọng	Ngân	Nam	23/09/1997	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
40	20021113	Nguyễn Thái	Ngân	Nữ	2/8/1998	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
41	20021114	Trần Kim	Ngân	Nữ	02/02/1996	Tây Ninh	6.0	6.0	Đạt
42	20021115	Đoàn Thị Thúy	Ngân	Nữ	17/11/1988	Ninh Thuận	6.5	6.5	Đạt
43	20021116	Lê Danh	Nghĩa	Nam	06/07/1996	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
44	20021118	Lê Thị	Ngọc	Nữ	16/02/1997	Thừa Thiên Huế	7.5	6.0	Đạt
45	20021119	Trần Thanh	Nhân	Nam	11/11/1997	Bình Thuận	7.0	6.0	Đạt
46	20021120	Lê Khắc	Nhân	Nam	28/09/1997	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt

Đạt

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
85	20021121	Nguyễn Quý Nhân	Nam	03/05/1998	Bình Phước	6.5	6.0	Đạt
86	20021122	Nguyễn Hữu Nhân	Nam	16/02/1998	TP. Hồ Chí Minh	5.0	5.0	Đạt
87	20021124	Đỗ Minh Nhật	Nữ	04/11/1999	Vĩnh Long	6.0	6.5	Đạt
88	20021125	Phạm Thị Yến Nhi	Nữ	18/12/1997	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
89	20021127	Lê Văn Nhí	Nam	16/03/1997	Sóc Trăng	7.0	8.0	Đạt
90	20021128	Nguyễn Thị Hồng Nhu	Nữ	02/03/1997	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
91	20021129	Lê Thị Quỳnh Như	Nữ	11/03/1997	Ninh Thuận	5.5	6.5	Đạt
92	20021131	Trần Thị Mỹ Nhung	Nữ	11/03/1998	Ninh Thuận	6.0	6.5	Đạt
93	20021132	Nguyễn Thị Nhị Nhung	Nữ	16/10/1999	Bình Định	5.0	5.5	Đạt
94	20021133	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	19/02/1998	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
95	20021134	Trần Khắc Nhựt	Nam	25/03/1996	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
96	20021135	Vương Minh Nhựt	Nam	04/04/2000	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
97	20021137	Nguyễn Thanh Phát	Nam	09/01/1998	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
98	20021138	Lưu Hưng Phát	Nam	13/01/1998	Bình Dương	6.0	7.5	Đạt
99	20021139	Nguyễn Thanh Phong	Nam	09/07/1998	Bình Dương	7.0	9.0	Đạt
100	20021143	Nguyễn Thị Bích Phượng	Nữ	22/08/1997	An Giang	7.0	6.0	Đạt
101	20021144	Giang Hón Quyền	Nam	02/02/1998	Bình Dương	5.0	7.5	Đạt
102	20021145	Trần Thanh Quỳnh	Nữ	18/06/1998	Bình Dương	5.5	6.5	Đạt
103	20021148	Nguyễn Thị Thanh Sang	Nữ	10/11/2000	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
104	20021151	Nguyễn Đăng Tân	Nam	07/06/1994	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
105	20021152	Lê Minh Tân	Nam	20/11/1997	Bình Dương	5.0	6.5	Đạt
106	20021154	Phan Thị Ngọc Thắm	Nữ	29/09/1999	Bình Dương	7.0	9.0	Đạt
107	20021155	Nguyễn Văn Thanh	Nam	05/10/1999	Bình Phước	5.0	6.0	Đạt
108	20021156	Võ Thị Phương Thanh	Nữ	30/01/1999	TP. Hồ Chí Minh	7.0	7.5	Đạt
109	20021159	Ngô Thị Phương Thanh	Nữ	26/08/1997	Đồng Nai	6.5	5.5	Đạt
110	20021160	Huỳnh Thế Thành	Nam	29/12/1998	TP. Hồ Chí Minh	6.0	7.5	Đạt
111	20021161	Võ Thị Thao	Nữ	24/06/1996	Bình Dương	5.0	5.0	Đạt
112	20021162	Huỳnh Thị Thu Thảo	Nữ	20/08/1997	Bình Dương	7.5	7.5	Đạt
113	20021163	Hồ Minh Thảo	Nữ	26/07/1997	Đồng Nai	6.5	6.5	Đạt
114	20021165	Phạm Thị Phương Thảo	Nữ	15/04/1999	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
115	20021166	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	02/01/1999	Quảng Nam	7.0	6.5	Đạt
116	20021167	Phan Ngọc Thi	Nữ	06/07/1999	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
117	20021168	Nguyễn Minh Thiện	Nam	29/04/1999	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
118	20021170	Trần Thị Thùy Thom	Nữ	05/08/1999	Nam Định	7.5	8.5	Đạt
119	20021171	Huỳnh Anh Thư	Nữ	06/12/1999	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
120	20021173	Nguyễn Anh Thư	Nữ	26/09/2001	Bình Dương	7.5	9.5	Đạt
121	20021174	Võ Anh Thư	Nữ	01/04/1999	Tây Ninh	7.0	7.5	Đạt
122	20021175	Nguyễn Thị Hải Thư	Nữ	15/07/1999	Nghệ An	8.0	8.5	Đạt
123	20021177	Nguyễn Mai Thuận	Nữ	02/09/1998	Bình Định	5.5	5.5	Đạt
124	20021181	Ngô Anh Thy	Nữ	08/02/1998	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
125	20021183	Ngô Thị Thủy Tiên	Nữ	26/08/1997	Đồng Nai	6.5	6.5	Đạt
126	20021184	Nguyễn Trung Tín	Nam	24/03/1995	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
127	20021185	Nguyễn Trí Tính	Nam	03/06/2000	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
128	20021188	Tăng Thị Trà	Nữ	13/09/1999	Quảng Nam	6.0	7.5	Đạt
129	20021189	Giư Bảo Trân	Nữ	29/06/1997	TP. Hồ Chí Minh	5.5	5.0	Đạt
130	20021190	Thái Thị Quyền Trân	Nữ	06/05/1999	Vĩnh Long	5.0	6.5	Đạt

DANH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HỒ CHÍ MINH

Đạt

T	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	20021191	Đỗ Thị Mỹ	Trang	Nữ	04/09/1999	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
2	20021192	Tô Thị Thùy	Trang	Nữ	16/01/1998	Quảng Bình	7.0	6.5	Đạt
3	20021193	Võ Thúy	Trang	Nữ	31/10/1998	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
4	20021195	Trương Thùy	Trang	Nữ	01/11/1997	Quảng Ngãi	6.0	6.0	Đạt
5	20021196	Lưu Thị Huyền	Trang	Nữ	03/02/1998	Nam Định	7.0	5.0	Đạt
6	20021198	Lê Thị Thanh	Trí	Nữ	15/05/1998	Ninh Thuận	8.0	7.0	Đạt
7	20021201	Nguyễn Hồng Hoàng	Trọng	Nam	30/01/2000	Bình Dương	5.5	7.0	Đạt
8	20021202	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	Nữ	15/12/1998	Bình Định	6.0	7.0	Đạt
9	20021203	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	Nữ	10/06/1999	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
0	20021204	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	07/09/1999	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
1	20021205	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	08/03/1997	Tây Ninh	6.0	5.0	Đạt
2	20021206	Lê Quốc	Trung	Nam	06/04/1998	Đồng Nai	6.0	7.5	Đạt
3	20021208	Trần Nhật	Trường	Nam	29/08/1999	Hậu Giang	6.5	5.0	Đạt
4	20021210	Võ Ngọc	Tú	Nữ	17/07/1998	Bình Dương	7.5	7.5	Đạt
5	20021211	Phan Thị	Tú	Nữ	17/11/1996	Hà Tĩnh	5.5	5.5	Đạt
6	20021212	Nguyễn Ngọc	Tú	Nam	30/9/1998	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
7	20021214	Hoàng Anh	Tuấn	Nam	10/2/1998	Thanh Hóa	6.0	6.0	Đạt
8	20021215	Trần Thị	Tuyết	Nữ	23/06/1998	Nghệ An	6.0	6.5	Đạt
9	20021216	Trương Đoàn Trúc	Uyên	Nữ	04/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	6.5	7.5	Đạt
0	20021218	Lê Thị Tường	Vi	Nữ	12/11/2000	An Giang	7.5	9.0	Đạt
1	20021219	Nguyễn Đỗ Đức	Vinh	Nam	23/09/1998	Bình Thuận	6.0	7.5	Đạt
2	20021220	Tổng Ngọc	Vy	Nữ	24/09/1999	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
3	20021223	Hồ Thị Lộc	Xuân	Nữ	06/08/1998	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
4	20021224	Hồ Thị Hà	Xuyên	Nữ	14/12/1999	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
5	20021225	Lê Thị Như	Ý	Nữ	16/02/1997	Long An	6.0	5.0	Đạt
6	20021226	Nguyễn Kim	Yến	Nữ	11/11/1999	Đồng Nai	8.0	6.5	Đạt
7	20021227	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	28/03/1998	Ninh Thuận	6.5	6.0	Đạt

nh sách này có 157 thí sinh.

Bau